

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 6 - 2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiệm.
2. Ông Vũ Thành Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đậu Thị T, sinh năm 1978.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1963.

Đều có địa chỉ: Khu E, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Đậu Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/1997, tại UBND xã Đ (nay là xã H), huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau đó chị đã đi xuống Hà Nội sinh sống và làm việc, vợ chồng sống ly thân kể từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/6/1998 và cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/7/2003. Hiện nay các cháu đã thành niên, có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và xin nộp toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhận nộp thay cả phần của anh L (nếu có).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Xuân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình lấy lời khai tại nhà anh L, anh L xác nhận về thời gian, thủ tục đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Anh xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 không còn tình cảm, không thể trở về đoàn tụ được, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh L cũng xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/6/1998 và cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/7/2003. Hiện nay các cháu đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L xác định đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do bận công việc anh không đến Tòa án để làm việc được, anh xin vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Xuân L.

- Về con chung: Chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Xuân L có hai con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/6/1998 và cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/7/2003. Hiện hai cháu đã thành niên, có khả năng lao động không đặt ra giải quyết về nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị Đậu Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Đậu Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Xuân L đều cư trú tại khu E, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về sự vắng mặt của chị T và anh L, thấy rằng: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Toà án xét xử vắng mặt hai bên là phù hợp theo khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Xuân L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn ngày 14/10/1997, do vậy hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp. Nay chị T và anh L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hiện đang sống ly thân nên hai bên xin thuận tình ly hôn là tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh L có hai con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/6/1998 và cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/7/2003. Hiện nay các cháu đã thành niên, có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết về việc nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Do chị T và anh L không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đậu Thị T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (nộp thay cả phần của anh Nguyễn Xuân L) theo định của pháp luật, xét là tự nguyện nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Xuân L.

2. *Về con chung*: Chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Xuân L có hai con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/6/1998 và cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/7/2003. Hiện nay các cháu đã thành niên chị T, anh L không đề nghị giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác*:

Chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác.

4. *Về án phí*: Chị Đậu Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa” số 0003263 ngày 11/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Đậu Thị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

6. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoài Linh